

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **19/2020/HSST**
Ngày: **08/12/2020**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thị Lệ Hoa**

2. Ông **Từ Tứ Hải**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/ HSST-QĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng T - sinh ngày 06/8/1983;

Nơi cư trú: số 466/1/11 đường N , khu phố 5, phường V , thành phố R , tỉnh Kiên Giang. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Mua bán. Trình độ học vấn: 02/12. Con ông Phạm Văn H , sinh năm 1960 và bà Lê Thị Đ , sinh năm 1960. Vợ: Trần Thị Kim T , sinh năm 1989. Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Vào ngày 21/9/2016, Tòa án nhân dân Cấp Cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm tại Bản án số 519/2016/HS-PT, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên Bản án số 31/2016/HS-ST ngày 14/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xử phạt 18 tháng tù giam về Tội tiêu thụ tài sản do người khác mà có, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/02/2018 (Đã xóa án tích). Tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/9/2020 đến ngày 20/10/2020 được tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người bị hại:*

1. Bà **Nguyễn Thị Đ** - sinh năm 1958 (đã chết)

* Đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Nguyễn Thị Đào: Chị **Võ Ngọc A** - sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Lê Thị Lệ H** - sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

* Người làm chứng:

1. **Danh T** - sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L , xã H , huyện A , tỉnh Kiên Giang.

2. **Nguyễn Thị N** - sinh năm 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L , xã H , huyện A , tỉnh Kiên Giang.

3. **Nguyễn Phạm Từ Cao N** - sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P , thị trấn T , huyện V , thành phố Cần Thơ.

4. **Lê Đại P** - sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P , thị trấn T , huyện V , thành phố Cần Thơ.

5. **Nguyễn Hưng T** (Tám) - sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

6. **Dịch Thị Thúy V** - sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

7. **Nguyễn N** - sinh năm 1947 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

8. **Hồ Minh H** - sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 50 phút ngày 24/7/2020, Phạm Hoàng T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải (2,3 tấn), biển số kiểm soát 68C-118.61 do Phạm Hoàng T đứng tên chủ sở hữu, chạy từ địa điểm giao gà vừa xong ở ấp T , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang về vừa gà Kim N ở xã M , huyện C , tỉnh Kiên Giang, khi xe đang lưu thông trên tuyến Quốc lộ 80 hướng từ thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang về thành phố R , tỉnh Kiên Giang. Khi Phạm Hoàng T điều khiển xe chạy đến đoạn đường thuộc ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang do không chú ý quan sát (ngủ gật) nên Phạm Hoàng T điều khiển va chạm vào bà Nguyễn Thị Đ và Lê Thị Lệ H đang đi bộ cùng chiều. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị Đ chết tại chỗ còn bà Lê Thị Lệ H bị thương nặng, sau khi gây tai nạn do sợ người nhà các bị hại đánh nên Phạm Hoàng T bỏ lại xe tại hiện trường rồi thuê xe ôm về vừa gà Kim N . Do không có giấy phép lái xe theo quy định lại gây tai nạn giao thông nên đến khoảng 07 giờ cùng ngày Phạm Hoàng T điện

thoại cho Danh T ở huyện A, Kiên Giang là tài xế lái xe cho Phạm Hoàng T trước đây đến gặp Phạm Hoàng T tại quán cà phê trước công công viên An Hòa, tại đây Phạm Hoàng T nói cho Danh T biết lúc 05 giờ 50 phút sáng ngày 24/7/2020 Phạm Hoàng T điều khiển xe tải đi giao gà về đến đoạn đường thuộc ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang đã gây tai nạn cho 02 người phụ nữ đang đi bộ mà không biết thương tích ra sao, do Danh T có giấy phép lái xe nên Phạm Hoàng T nhờ “Danh T nhận là người điều khiển xe ô tô tải, biển số kiểm soát 68C-118.61 gây tai nạn, mỗi tháng Phạm Hoàng T sẽ trả cho Danh T 10.000.000 đồng, đến khi vụ tai nạn giao thông được xử lý xong và được Danh T đồng ý”, sau đó Danh T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khai nhận là người lái xe gây ra tai nạn giao thông làm chết một người và bị thương một người. Qua thẩm tra xác minh và thu thập chứng cứ Cơ quan điều tra có cơ sở xác định người điều khiển xe ô tô tải, biển số kiểm soát 68C-118.61 gây tai nạn vào ngày 24/7/2020 tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang không phải là Danh T. Đến ngày 10/8/2020 Phạm Hoàng T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đầu thú và thừa nhận chính Phạm Hoàng T là người trực tiếp điều khiển xe ô tô tải, biển số kiểm soát 68C-118.61 gây tai nạn vào ngày 24/7/2020, đồng thời Danh T cũng đến Cơ quan điều tra xin thay đổi lại lời khai và xác định Phạm Hoàng T là người điều khiển phương tiện giao thông gây tai nạn làm chết người.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên tuyến Quốc lộ 80, km 86, thuộc ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, mặt đường đổ bê tông nhựa, bằng phẳng, không có chướng ngại vật, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường rộng 09m70. Tại hiện trường có một xe ô tô tải đầu xe hướng về thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang và một nạn nhân nữ nằm chết trên mặt đường. Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn hướng từ huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ đi về hướng thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang làm hướng chuẩn, chọn lề phải theo hướng đã chọn làm lề chuẩn, chọn trụ điện cố định 477TĐ/82 làm điểm mốc, đo từ trụ điện đến nạn nhân (08) là 07m16, đo đến đầu vết ma sát (01) là 06m85, đo đến trục bánh xe sau bên phải của xe ô tô tải biển số 68C-118.61 (12) là 24m80.

Vị trí số 01 là vết ma sát trên mặt đường có hướng từ huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ về hướng thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, chiều dài là 00m74, từ điểm đầu vết trượt (01) đo vào lề phải theo hướng chuẩn là 00m98, cuối vết trượt cách lề phải là 01m07, vị trí số 01 đến vị trí số 02 là 00m95.

Vị trí số 02 là vết ma sát trên mặt đường có chiều dài là 03m68, đầu vết ma sát cách lề phải là 00m88, cuối vết trượt cách lề phải là 01m35, vị trí số 02 đến vị trí số 03 là 00m40.

Vị trí số 03 là chiếc dép nữ màu vàng nằm cách lề phải là 01m50, vị trí số 03 đến vị trí số 04 là 02m55.

Vị trí số 04 là ốp mũ gương chiếu hậu ô tô nằm cách lề phải là 00m50, vị trí số 04 đến vị trí số 05 là 02m50.

Vị trí số 05 là vết thủng dài 05m45, rộng 00m45 đầu vết thủng cách lề phải là 01m80, cuối vết thủng cách lề phải là 02m30, vị trí số 05 đến vị trí số 06 là 02m45.

Vị trí số 06 là vùng mô cơ dài 01m50, tâm vùng mô cơ cách lề phải là 03m70, vị trí số 06 đến vị trí số 07 là 00m30.

Vị trí số 07 là vết thủng dài 03m06, rộng 00m35 đầu vết thủng cách lề phải là 03m50, cuối vết thủng cách lề phải là 03m50, vị trí số 07 đến vị trí số 08 là 01m00.

Vị trí số 08 là nạn nhân (Nguyễn Thị Đ) chết nằm nghiêng sang trái, chân hướng vào lề phải, mặt hướng về thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, đầu nạn nhân cách lề phải là 03m25, vị trí số 08 đến vị trí số 09 là 19m70.

Vị trí số 09 là vết máu của người bị thương (Lê Thị Lệ H) vết máu dài 00m60, rộng 00m20, tâm vết máu cách lề phải là 01m80, vị trí số 09 đến vị trí số 10 là 01m15.

Vị trí số 10 là chiếc dép nữ màu trắng nằm cách lề phải là 01m96, vị trí số 10 đến vị trí số 11 là 02m90.

Vị trí số 11 là chiếc dép nữ màu trắng nằm cách lề phải là 01m53, vị trí số 11 đến vị trí số 12 là 15m00.

Vị trí số 12 là xe ô tô tải biển số 68C-118.61 đầu xe hướng về thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, đuôi xe hướng về huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, trục bánh xe sau bên phải, cách lề phải là 01m20, trục bánh xe trước bên phải, cách lề phải là 01m20.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 611/KL-KTHS ngày 19/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Dập rách da phức tạp vùng đầu; Xây xát da và bầm tụ máu vùng mặt phải; Biến dạng vùng đầu mặt; Vỡ phức tạp xương hộp sọ, gãy phức tạp xương hàm trên và xương hàm dưới; Dập não, lõi mô não ra ngoài. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

* Đối với bà Lê Thị Lệ H , sau khi điều trị thương tích ổn định đã có đơn từ chối giám định thương tích.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSTH ngày 20/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Phạm Hoàng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Hoàng T . Sau khi phân tích đánh giá mức

độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng T mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Phạm Hoàng T đã tự thỏa thuận và khắc phục các khoản chi phí liên quan đến việc mai táng cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Đ với tổng số tiền là 120.000.000 đồng. Thỏa thuận với bị hại Lê Thị Lệ H xong các khoản chi phí điều trị (bà Lê H và bị cáo Phạm Hoàng T, cả hai không nêu ra số tiền cụ thể là bao nhiêu), bà Lê Thị Lệ H và đại diện gia đình bị hại Nguyễn Thị Đ đều có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm và có đơn xin bãi nại (không yêu cầu xử lý hình sự) đối với bị cáo Phạm Hoàng T.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo Phạm Hoàng T nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và hối hận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, bị hại và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y tử thi. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 05 giờ 50 phút ngày 24/7/2020, bị cáo Phạm Hoàng T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 68C-118.61, lưu thông trên quốc lộ 80 theo hướng từ thị trấn Tân Hiệp, huyện T tỉnh Kiên Giang về thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, do thiếu quan sát (ngủ

gật) nên va chạm vào bà Nguyễn Thị Đ đang đi bộ cùng chiều. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị Đ chết tại chỗ do bị Chấn thương sọ não.

Hành vi của bị cáo Phạm Hoàng T đã vi phạm vào quy tắc giao thông đường bộ được quy định tại khoản 9 và khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Nguyên nhân chính xảy ra tai nạn là do lỗi của bị cáo Phạm Hoàng T .

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng T theo điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông công cộng, gây thiệt hại nghiêm trọng đến tính mạng con người và tài sản, gây đau thương mất mát không có gì có thể bù đắp được cho gia đình bị hại, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân và người tham gia giao thông. Mặc dù tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo, do bị cáo điều khiển xe thiếu quan sát (ngủ gật) dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông va chạm với vào bà Nguyễn Thị Đ và bà Lê Thị Lê H đang đi bộ cùng chiều. Hậu quả làm bà Nguyễn Thị Đ chết tại chỗ do bị Chấn thương sọ não, còn bà Lê Thị Lê H bị thương nặng.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 1 tiền án, ngày 21/9/2016 Tòa án nhân dân Cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm tại Bản án số 519/2016/HSPT, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên Bản án số 31/2016/HS-ST ngày 14/4/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xử phạt 18 tháng tù giam về Tội tiêu thụ tài sản do người khác mà có, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/02/2018 (đã được xóa án tích).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Hoàng T không có tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã thỏa thuận và khắc phục các khoản chi phí liên quan đến việc mai táng cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Đ với tổng số tiền là 120.000.000 đồng. Thỏa thuận với bị hại Lê Thị Lê H xong các khoản chi phí điều trị (bà Lê H và bị cáo T , cả hai không nêu ra số tiền cụ thể là bao nhiêu), bà Lê Thị Lê H và đại diện gia đình bị hại Nguyễn Thị Đ đều có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm và có đơn xin bãi nại (không yêu cầu xử lý hình sự) đối với bị cáo Phạm Hoàng T ; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt

xử phạt bị cáo trong mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[7] Về xử lý vật chứng: Sau khi tạm giữ để phục vụ cho công tác điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu gồm: Trả lại cho bị cáo Phạm Hoàng T 01 xe ô tô tải biển số 68C-118.61; Một giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 030755 tên Phạm Hoàng T (bản sao); Một giấy chứng nhận kiểm định số 2118570 ngày 22/02/2020; Một giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 20019733 ngày 18/02/2020; Hai giấy biên nhận thẻ chấp ngân hàng TMCP Tiên Phong. Trả cho chủ sở hữu là anh Danh T một giấy phép lái xe số 910197013409, họ tên Danh T .

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã thỏa thuận và khắc phục các khoản chi phí liên quan đến việc mai táng cho gia đình bị hại Nguyễn Thị Đ với tổng số tiền là 120.000.000 đồng. Thỏa thuận với bị hại Lê Thị Lệ H xong các khoản chi phí điều trị (bà Lê H và bị cáo T , cả hai không nêu ra số tiền cụ thể là bao nhiêu), bà Lê Thị Lệ H và đại diện gia đình bị hại Nguyễn Thị Đ đều có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm và có đơn xin bãi nại (không yêu cầu xử lý hình sự) đối với bị cáo Phạm Hoàng T , nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Đối với Danh T do nhận thức pháp luật có phần hạn chế, sau khi nhận tội thay cho bị cáo Phạm Hoàng T đã tự nguyện đến Cơ quan điều tra Công an huyện T xin thay đổi lại lời khai và làm nhân chứng gián tiếp xác định bị cáo Phạm Hoàng T là người trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển số 68C-118.61 gây tai nạn làm chết người vào ngày 24/7/2020, xét thấy hành vi không cấu thành tội phạm nên không xem xét xử lý; là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Hoàng T 01 (một) năm tù**, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/9/2020 đến ngày 20/10/2020 là 01 (một) tháng 13 (mười ba) ngày. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Hoàng T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Nguyễn Thị Đ là chị Võ Ngọc A, bị hại Lê Thị Lệ H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến